

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Xuân Huy.

2. Ông Nguyễn Trung Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hà Văn S**, Sinh ngày: 08/12/1986; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 14, Thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Văn L, sinh năm: 1960; Mẹ đẻ: Lê Thị Đ, sinh năm: 1960; bố, mẹ hiện ở: Khu 14, Thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Lê Thị Lệ T, Sinh năm: 1993. Hiện ở xã PH, thị xã PT. Con: 01 con sinh năm 2015. Anh chị em: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án: Bản án số 62/2010/HS-ST ngày 31/3/2010, Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử Hà Văn S 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Hà Văn S chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

- Tiền sự: Ngày 21/6/2019, Công an huyện Lâm Thao ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC, mức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. S chưa chấp hành việc nộp tiền phạt.

- Nhân thân: Bản án số 13/2005/HS-ST ngày 21/4/2005 của TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử Hà Văn S 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 3.600.000đ). Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 8, xã CH, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/2/2022, Hà Văn S sinh năm 1986, HKTT: khu 14, thị trấn H, huyện L đi bộ một mình đến nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955 ở cùng khu để tìm con trai bà Đ là anh Nguyễn Trung K. Khi đến nơi, thấy cổng và cửa nhà bà Đ không khóa, S mở cổng đi vào trong sân và gọi: “Anh K ơi” nhưng không thấy ai trả lời. S mở cửa ra vào nhà, đi vào trong phòng khách và gọi: “Anh K ơi” cũng không có ai trả lời. S quan sát thấy trong nhà chỉ có ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1948 là chồng bà Đ bị bệnh tai biến mạch máu não, nằm bất động trên giường trong buồng ngủ. S nhìn thấy tại đầu giường ngủ kê trong phòng khách có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, trong đó có 01 chiếc màu đỏ đang cắm sạc pin, cài sim thuê bao 0395.640.812 của cháu Nguyễn Bảo A, sinh năm 2008 và 01 chiếc màu vàng của cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 2008, cài sim thuê bao 0379.454.100 để bên cạnh (đây là 02 chiếc điện thoại di động bà Đang mua để phục vụ việc học online của cháu A, A là cháu nội của bà Đ), S nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại này. S đi lại rút sạc pin khỏi điện thoại, đút 02 chiếc điện thoại vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài khép cửa ra vào, khép cổng nhà bà Đ và đi bộ về nhà mình. Trên đường về, S tắt nguồn 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp, tháo bỏ 02 sim được lắp trong 02 chiếc điện thoại trên rồi vứt xuống đường sắt. S nhặt 01 túi nilon ở ven đường đút 02 chiếc điện thoại vào túi, sau đó đem về cất giấu tại khu vực chuồng gà gia đình mình. Khoảng 07- 08 ngày sau, S đến nhà của Lê Văn C, sinh năm 1988, ở khu 5, xã T để ăn cơm uống rượu. Quá trình ăn uống, S nói chuyện với C và nhờ C tìm người để bán 02 chiếc điện thoại đồng ý rồi điện thoại cho Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988, ở khu 8, xã CH, thành phố VT nói với T về việc có người muốn bán điện thoại, T đồng ý và nói với C đem điện thoại đến cho Trường xem. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đỏ của mình chở S đi về nhà S để lấy điện thoại. Khi về đến nhà, C chờ ở ngoài sân, S đi vào nhà lấy 02 chiếc điện thoại giấu ở khu vực chuồng gà sau đó C tiếp tục chở S đến nhà Nguyễn Xuân T để bán điện thoại. Khi đến nhà Nguyễn Xuân T, C đứng ở ngoài, S vào gặp T và bán 02 chiếc điện thoại trên cho T với giá 1.200.000đ rồi cùng C ra về đi uống bia và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị trộm cắp điện thoại đến ngày 26/3/2022, bà Đ mới đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao trình báo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao đã tiến hành điều tra xác minh, anh Nguyễn Trung K giao nộp cho CQĐT 01 đoạn video do anh K dùng điện thoại di động quay được từ camera giám sát nhà hàng xóm, anh K xác định nam thanh niên ra vào nhà mình thời điểm bị mất 02 chiếc điện thoại là Hà Văn S ở cùng khu. Cơ quan điều tra đã triệu tập S đến làm việc, S đã khai nhận về hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại tại gia đình bà Đ ngày 8/2/2022 như đã nêu trên.

Ngày 29/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Thao tiến hành định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại mà S đã trộm cắp tại gia đình bà Đ. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 23/KL-ĐGTSTT ngày 06/4/2022 kết luận:

“- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 – Plus, dung lượng 64GB, màu đỏ, đã qua sử dụng; trị giá thiệt hại: 5.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng; trị giá thiệt hại: 5000.000đ.

Trị giá thiệt hại: 10.000.000 đồng.”

Quá trình điều tra S khai trong lúc uống rượu ở nhà C, S nói với C 02 chiếc điện thoại là do S lấy của hai đứa cháu. C khai: C đã hỏi S có phải điện thoại trộm cắp không, S nói là không, khi đó C mới đồng ý gọi điện thoại cho T để giới thiệu và đưa S đến bán điện thoại. Khi C đưa Sơn đến gặp T, S nói với T là điện thoại lấy của hai đứa cháu trong gia đình bị khóa màn hình không sử dụng được muốn bán.

Tuy nhiên T khai nhận khi S đưa T xem 02 chiếc điện thoại trên. T kiểm tra 02 chiếc điện thoại, thấy màn hình bị khóa, không mở được nên hỏi S: “Điện thoại này của ai?” S nói: “ 02 chiếc điện thoại do con nghịch nên không mở được khóa màn hình”. T nói: “Điện thoại bị khóa, không sửa được, nếu sửa phải thay main, khoảng 3.800.000 đồng, nếu bán thì mua được giá 1.000.000 đồng. S đồng ý, T đưa cho S số tiền 1000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi S cùng C đi về. Đến ngày hôm sau, S cùng C đến nhà T muốn T trả thêm tiền mua điện thoại, nếu không thì xin chuộc điện thoại. T nói 02 chiếc điện thoại trên đã được tháo rời linh kiện để sửa chữa cho người khác nên không chuộc lại được rồi đồng ý trả thêm cho S số tiền 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa S và C; S và T tuy nhiên C và T vẫn khai nhận như trên. Ngoài lời khai của S không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc C và T biết 02 chiếc điện thoại là do S trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý C và T về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra, mẹ đẻ S là bà Lê Thị Đ xuất trình 01 giấy ra viện do Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 cấp cho Hà Văn S với chẩn đoán khi ra viện: “Rối loạn thần cấp và nhất thời khác”. Ngày 04/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao đã trưng cầu Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với Hà Văn S. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 57/KLGĐ ngày 02/6/2022 kết luận: *“Tại thời điểm thực hiện hành vi*

phạm tội ngày 08/2/2022, Hà Văn S không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Sau khi mua 02 chiếc điện thoại di động của S bán cho, T đã tháo rời hai chiếc điện thoại trên để lấy linh kiện sửa chữa cho các khách hàng; 02 chiếc sim điện thoại S vứt bỏ trên đường nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSLT ngày 11/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Hà Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hà Văn S từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn S.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Hà Văn S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hà Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/2/2022, tại gia đình bà Nguyễn Thị Đ ở khu 14, Thị trấn H, huyện L, Hà Văn S đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 10.000.000đ của bà Đ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng của vụ án, phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm, chứng cứ và các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Hà Văn S đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Hà Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn S phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sơn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hà Văn S là người có nhân thân xấu tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2005/HSST ngày 21/4/2005 của TAND huyện Lâm Thao xử phạt Hà Văn S 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại Bản án số: 62/2010/HSST ngày 31/3/2010, Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Hà Văn S 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Hà Văn S chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, chưa được xóa án tích. Ngày 21/6/2019, Công an huyện Lâm Thao ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC, mức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. S chưa chấp hành việc nộp tiền phạt. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lần này lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo Hà Văn S một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Qua xác minh của Cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo Sơn không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Hà Văn S phải bồi thường cho bà trị giá 02 chiếc điện thoại Sơn đã trộm cắp là 10.000.000đ theo Kết luận định giá tài sản ngày 06/4/2022. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Hà Văn S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Lê Văn C và Nguyễn Xuân T, quá trình điều tra, không có đủ căn cứ để chứng minh hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của C và T. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hà Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn S.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Hà Văn S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hà Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang